

Số: 02/2021/QĐST-VDS

Thanh Miện, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông **An Văn Khoái**.

***Thư ký phiên họp:*** Ông **Nguyễn Văn Hùng** -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:*** Bà **Nguyễn Thị Diên** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tiến hành mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST-VDS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2021/QĐST-VDS ngày 15 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: **Chị Bùi Thị C**, sinh năm 1988

HKTT: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh H.

Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người bị yêu cầu tuyên bố là mất tích: Anh **Phan Đình G**, sinh năm: 1984; Sinh quán và nơi cư trú cuối cùng: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh H (Nay là thôn L, xã L).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Bùi Thị C trình bày:* Chị và anh Phan Đình G kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2008. Sau khi cưới, vợ chồng chị sinh được 02 con chung là Phan Thị Lan A, sinh ngày 13/3/2009 và Phan Thị Ngọc A1, sinh ngày 28/4/2011. Sau đó, vợ chồng chị tổ chức cuộc sống chung đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, anh G đã bỏ đi biệt tích từ đó đến nay, không có bất cứ tin tức gì. Từ năm 2014 đến nay, chị đã tìm đủ biện pháp tìm kiếm, hỏi thăm tin tức, đăng báo đài nhưng vẫn không có tin tức gì của anh G, không biết anh ấy đang ở đâu.

Nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện tuyên bố anh Phan Đình G mất tích để chị làm thủ tục ly hôn anh G và sớm ổn định cuộc sống. Chị cũng không có yêu cầu về quản lý tài sản của anh G vì chị xác định vợ chồng chị không có tài sản gì.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp và thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý vụ việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện áp dụng: khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 370, 371, 372, 387, 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu tuyên bố anh Phan Đình G mất tích theo đơn yêu cầu của chị Bùi Thị C.

+ Chị Bùi Thị C phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phan Đình G, sinh năm: 1984; ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng tại thôn Lâm Cầu (nay là thôn L), xã L, huyện T, tỉnh H. Vì vậy yêu cầu tuyên bố một người mất tích của chị Bùi Thị C đối với anh Phan Đình G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án sẽ tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu.

[3] Về nội dung yêu cầu tuyên bố một người mất tích:

Anh Phan Đình G bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay, không có tin tức gì. Chị Bùi Thị C cùng gia đình anh G đã nhiều lần tìm các biện pháp tìm kiếm, hỏi thăm tin tức, liên lạc đối với anh G nhưng đều không có kết quả, không biết anh G ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Do chị Chơn cũng như gia đình anh G không nhớ và không xác định được ngày cụ thể có tin tức cuối cùng của anh G, nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự, thời hạn biệt tích của anh G được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng là ngày **01/01/2015**. Do đó, anh Phan Đình G đã biệt tích trên 02 năm và không ai có tin tức ở đâu, làm gì.

Sau khi thụ lý việc dân sự yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Phan Đình G, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh G. Quyết định thông báo tìm kiếm đã được đăng trên Báo Nhân dân 03 số liên tiếp, được phát thanh trên Đài tiếng nói Việt Nam (VOV) 03 lần liên tiếp và được đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên (ngày 12/11/2020), vẫn không có thông tin xác thực anh Phan Đình G ở đâu, còn sống hay đã chết.

Tại các biên bản xác minh với địa phương, biên bản làm việc với gia đình anh G cũng đều cung cấp thông tin anh Phan Đình G vắng mặt tại địa phương và không trở về gia đình lần nào từ năm 2014 cho đến nay, không có bất cứ tin tức gì về anh G, không biết hiện anh đang ở đâu, làm gì.

Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án cần chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị C về việc yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Phan Đình G, sinh năm: 1984; ĐKHKT và nơi cư trú cuối cùng tại thôn L (nay là thôn L), xã L, huyện T, tỉnh H.

[4] Đối với việc quản lý tài sản của người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Chị Bùi Thị C và gia đình anh Phan Đình G đều không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Bùi Thị C là người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 370, 371, 372, 387, 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Bùi Thị C:**

**Tuyên bố:** Anh **Phan Đình G**, sinh năm: 1984; ĐHKHTT và nơi cư trú cuối cùng tại thôn L (nay là thôn L), xã L, huyện T, tỉnh H là **mất tích**.

2. Về lệ phí: Chị **Bùi Thị C** phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số: AA/2018/0002214 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra Quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Miện;
- UBND xã Lê Hồng;
- Chi Cục THADS huyện Thanh Miện;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

**An Văn Khoái**